**TOÁN**

**Bài 19: Giây, thế kỷ (Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- HS làm quen với các đơn vị giây và thế kỉ.

- Giải quyết được việc chuyển đổi và tính toán với đơn vị thời gian đã học.

- Giải quyết được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị thời gian.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học**: SGK, VBT, đồng hồ bàn

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- HS tham gia trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Viết số đo sau: Ba trăm sáu mươi sáu đề-xi-mét vuông.

+ Câu 2: Điền số: 27 m 2 … dm 2

+ Câu 3: Điền dấu <, > ,= ?: 123 dm2 …. 20m2

- Nhận xét, tuyên dương.

**2. Khám phá:**

 1. Làm việc nhóm

- Đưa tranh yêu cầu HS thảo luận nhóm 2:

? Trong bức tranh có những nhân vật nào?

? Đọc lại nội dung hội thoại bức tranh?

? Que diêm cháy được trong mấy giây?

? Cây thông nói đã sống được bao lâu?

? Một thế kỉ bằng bao nhiêu năm?

- Nhận xét, tuyên dương.

Giây và thế kỉ là đơn vị đo thời gian, trong đó giây là đơn vị bé hơn phút, còn thế kỉ thì lớn hơn năm. Để đo những quãng thời gian bé hơn phút thì ta thường dùng đơn vị là giây; để đo những quãng thời gian lớn hơn năm thì ta có thể dùng đơn vị là thế kỉ.

 2. Tìm hiểu đơn vị giây.

- Đưa đồng hồ có kim giây. Yêu cầu học sinh quan sát:

? Khi kim phút chạy được 1 phút thì kim giây chạy được bao nhiêu giây?

? Vậy 1 phút bằng bao nhiêu giây?

? 1 giờ bằng bao nhiêu phút?

3. Tìm hiểu đơn vị thế kỉ.

? Ông, bà của các em năm nay bao nhiêu tuổi?

? Vậy tuổi của ông, bà có độ dài bằng 1 thế kỉ không?

? 1 thế kỉ bằng bao nhiêu năm?

? Năm bắt đầu và kết thúc của thế kỉ thứ I kéo dài từ năm nào đến năm nào?

? Thế kỉ thứ II được bắt đầu và kết thúc từ năm nào đến năm nào?

- Các năm được đánh số để dễ phân biệt và thế kỉ cũng vậy. Chúng ta thường dùng chữ số La Mã để đánh số cho thế kỉ.

- Từ năm 1 đến năm 100 là thế kỉ thứ nhất (Thế kỉ I)

- Từ năm 101 đến năm 200 là thế kỉ thứ hai (Thế kỉ II)

- Từ năm 201 đến năm 300 là thế kỉ thứ ba (Thế kỉ III)

- Từ năm 1901 đến năm 2000 là thế kỉ thứ hai mươi (Thế kỉ XX)

- Từ năm 2001 đến năm 2100 là thế kỉ thứ hai mươi mốt (Thế kỉ XXI)

**3. Thực hành:**

Bài 1: Điền số?

- HS làm bài vào vở.

- Đổi vở nhận xét cho nhau.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 2: Nối? (Làm cá nhân - Nhóm 2)

- HS suy nghĩ làm cá nhân sau đó trao đổi trong nhóm 2, thống nhất kết quả.

- Các nhóm HS trình bày, chia sẻ:

- Nhận xét, kết luận.

Bài 3:

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm cá nhân sau đó trao đổi trong nhóm 4.

- HS chia sẻ bài

- Các nhóm khác nhận xét, chia sẻ

- Nhận xét, kết luận.

**4. Vận dụng:**

- Trò chơi Ai nhanh ai đúng (củng cố lại kiến thức).

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 19: Giây, thế kỉ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố nhận biết, chuyển đổi và tính toán với đơn vị đo thời gian đã học.

- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị thời gian.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học**: Vở, bảng phụ.

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- HS tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

 + Câu 1: 5 phút = ? giây

+ Câu 2: 240 giây = ? phút

+ Câu 3: Các em sinh năm 2014, năm đó thuộc thế kỉ nào?

+ Câu 4: Lê Lợi lên ngôi vua năm 1428, năm đó thuộc thế kỉ nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

**2. Luyện tập:**

Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)

- Học sinh làm vào vở.

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

- HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi.

- Học sinh xác định được năm và xem năm đó thuộc thế kỉ nào khi biết một năm khác và khoảng cách giữa hai năm đó.

- Nhận xét, kết luận.

- HS lắng nghe: Khi mới thành lập vùng đất Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ chí Minh) được gọi là phủ Gia Định. GV cho HS quan sát một số hình ảnh về thành phố Sài Gòn – Gia Định ngày xưa kèm theo thông tin năm hoặc thế kỉ (những bức vẽ, ảnh chụp người Pháp thế kỉ XIX)

Bài 3: Chọn thời gian thích hợp cho mỗi trường hợp (Làm việc theo nhóm hoặc thi Ai nhanh, ai đúng)

- Chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 4. (Làm việc cá nhân)

- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.

- Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận, kết luận.

- GV lưu ý: Số liệu về thời gian khai thác, số chuyến bay trong bài được mô phỏng theo số lượng thực tế của các máy bay thương mại đường dài. Thực tế, số lượng chuyến bay mỗi chiếc máy bay thực hiện được có thể còn lớn hơn số lượng trong bài.

Bài 5. (Làm việc nhóm 2)

- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.

- GV chia nhóm 2, HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

- Mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.

- Nhận xét, kết luận.

**3. Vận dụng:**

- Tổ chức trò chơi Chuyền hoa (củng cố lại bài học).

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------